

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 1343/SCT-TTKC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 20 tháng 7 năm 2022

V/v báo cáo danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Sở Tài chính.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4348/UBND-KT ngày 12/7/2022 về việc tham mưu ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Qua rà soát quy định về khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Phụ lục I kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với từng lĩnh vực theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và tình hình thực tế của ngành quản lý. Sở Công Thương lập danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Cà Mau (*Phụ lục kèm theo*).

Trên đây là kết quả rà soát danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Sở Công Thương gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do địa phương quản lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTKC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Minh



PHỤ LỤC
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, LĨNH VỰC
NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

STT	Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương
I	Dịch vụ lĩnh vực điện lực, tiết kiệm năng lượng, hiệu quả
01	Tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng điện an toàn; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tư vấn chuyển giao công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
02	Hỗ trợ kiểm toán năng lượng.
03	Xây dựng mô hình quản lý năng lượng hiệu quả.
II	Dịch vụ lĩnh vực quản lý cạnh tranh
01	Tổ chức Hội nghị về Hội nhập quốc tế (phổ biến các Hiệp định thương mại tự do,...) tới các cơ quan quản lý nhà nước, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
02	Tổ chức hội nghị phát động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam trên địa bàn tỉnh.
03	Tổ chức tập huấn đào tạo, phát triển nguồn nhân lực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
III	Dịch vụ lĩnh vực thương mại điện tử
01	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử phù hợp với mô hình, sản phẩm của thương nhân.
02	Tuyên truyền, đào tạo kỹ năng thương mại điện tử cho doanh nghiệp và người tiêu dùng nhằm nâng cao kỹ năng tham gia và khai thác các ứng dụng thương mại điện tử của doanh nghiệp, tăng cường khả năng nhận biết và ứng phó của người tiêu dùng trong thương mại điện tử.
03	Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trong mọi ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh ứng dụng các công nghệ số nhằm cải tiến mô hình sản xuất, kinh doanh, tối ưu hóa hoạt động quản lý.
IV	Dịch vụ khuyến công, xúc tiến thương mại
01	Dịch vụ khuyến công
1.1	Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề theo nhu cầu của các cơ sở công nghiệp nông thôn để tạo việc làm và nâng cao tay nghề cho người lao động.
1.2	Tổ chức đào tạo, tập huấn khởi sự doanh nghiệp, tăng cường khả năng kinh doanh, các chuyên đề về quản trị doanh nghiệp và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.
1.3	Hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn.

1.4	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.
1.5	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến; chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.
1.6	Hỗ trợ xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.
1.7	Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.
1.8	Tham gia hoạt động bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực, quốc gia.
1.9	Tổ chức gian hàng chung của tỉnh tham gia hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trong nước.
1.10	Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trong nước.
1.11	Hỗ trợ đầu tư các phòng trưng bày giới thiệu quảng bá sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.
1.12	Tư vấn trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn trong việc: Lập dự án đầu tư, marketing; quản lý sản xuất – tài chính - kế toán – nhân lực; thành lập doanh nghiệp; liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh.
1.13	Hỗ trợ tư vấn thiết kế mẫu mã bao bì, đóng gói sản phẩm.
1.14	Thực hiện chuyên đề Công Thương phát sóng trên Đài Phát thanh Truyền hình Cà Mau.
1.15	Thiết kế và in ấn ấn phẩm; xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác tuyên truyền hoạt động khuyến công.
1.16	Hỗ trợ tư vấn, lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp.
1.17	Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp.
1.18	Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cơ sở công nghiệp nông thôn.
1.19	Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công.
1.20	Hội thảo chuyên đề, hội nghị đánh giá tổng kết về hoạt động khuyến công.
1.21	Tổ chức tham quan khảo sát, học tập kinh nghiệm trong nước.
1.22	Xây dựng, duy trì và phổ biến các cơ sở dữ liệu trang thông tin điện tử về khuyến công, sản xuất sạch hơn.
1.23	Xây dựng chương trình khuyến công từng giai đoạn, kế hoạch khuyến công hàng năm.
1.24	Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công.

1.25	Duy trì phòng trưng bày, giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Cà Mau.
02	Dịch vụ xúc tiến thương mại
2.1	Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc hội chợ, triển lãm chuyên ngành tại Cà Mau.
2.2	Tổ chức, tham gia Hội nghị kết nối giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa với các tỉnh, thành trong nước.
2.3	Hỗ trợ xây dựng “Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP”, đặc sản của tỉnh.
2.4	Hỗ trợ xây dựng “Cửa hàng tiện lợi”, hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt dùng hàng Việt”; thực hiện tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2060 /SGDĐT-KHTC
V/v đề xuất danh mục dịch vụ
sự nghiệp công sử dụng ngân
sách nhà nước trong lĩnh vực
giáo dục và đào tạo

Cà Mau, ngày 21 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài chính

Thực hiện Công văn số 4348/UBND-KT ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước,

Sở Giáo dục và Đào tạo báo đến Sở Tài chính như sau:

Căn cứ Danh mục dịch vụ sự nghiệp công ban hành kèm theo Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 10/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp và qua rà soát các văn bản quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất Danh mục Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại địa phương theo phụ lục đính kèm gửi Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo gửi Sở Tài chính tổng hợp theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT,
- Lưu: VT, KHTC(G).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Thanh Vũ

Số: 1429/SGTVT-KHTC

Cà Mau, ngày 21 tháng 7 năm 2022

V/v tham mưu ban hành danh mục
dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân
sách nhà nước

Kính gửi: Sở Tài chính

Sở Giao thông vận tải nhận được Công văn số 4348/UBND-KT ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh về việc tham mưu ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (có kèm theo các Văn bản liên quan).

Sau khi nghiên cứu rà soát, Sở Giao thông vận tải có ý kiến như sau:

Căn cứ Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Ngày 13/8/2021, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1552/QĐ-UBND về Ban hành danh mục sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Cà Mau; theo đó tại **Phụ lục I** kèm theo Quyết định này lĩnh vực giao thông vận tải có 02 danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện đặt hàng hoặc đấu thầu là: "*Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do tỉnh quản lý*" và "*Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa do tỉnh quản lý*" do Sở Giao thông vận tải quản lý.

Theo quy định khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Phụ lục I kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, tại mục B, phần VIII lĩnh vực giao thông vận tải có 06 nhóm dịch vụ (*Dịch vụ lĩnh vực đường bộ, dịch vụ lĩnh vực đường thủy nội địa, dịch vụ lĩnh vực hàng hải, dịch vụ lĩnh vực hàng không, dịch vụ lĩnh vực đường sắt, dịch vụ khác*). Sở Giao thông vận tải rà soát, đề xuất 02 danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do địa phương quản lý (*phù hợp với Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh*), gồm: dịch vụ lĩnh vực đường bộ, dịch vụ lĩnh vực đường thủy nội địa. Các dịch vụ lĩnh vực hàng hải, dịch vụ lĩnh vực hàng không, dịch vụ lĩnh vực đường sắt do Trung ương quản lý và dịch vụ khác chưa phát sinh.

Trên đây là ý kiến của Sở Giao thông vận tải, chuyển đến Sở Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (iO);
- Lưu: VT, KH-TC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thành Huân

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 1898/SLĐT BXH-VP

Cà Mau, ngày 22 tháng 7 năm 2022

V/v ban hành danh mục dịch
vụ sự nghiệp công sử dụng
ngân sách nhà nước

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Cà Mau.

Thực hiện Công văn số 4348/UBND-KT ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc tham mưu ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã triển khai rà soát nội dung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội và tổng hợp ban hành theo quy định tại phụ lục I – ban hành kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP gửi Sở tài chính, cụ thể như sau:

1. Dịch vụ về việc làm:

- Danh mục sự nghiệp công nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí: Dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm, định hướng nghề nghiệp người lao động; Dịch vụ thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin thị trường lao động: thu thập, cung cấp thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động, kết nối thị trường lao động.

- Danh mục dịch vụ sự nghiệp công nhà nước hỗ trợ một phần chi phí theo lộ trình tính giá dịch vụ công: Dịch vụ cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động, trừ đối tượng thuộc bảo hiểm thất nghiệp chi trả.

2. Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc nước ngoài: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng cho lao động người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng; người cần nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ theo yêu cầu của nước tiếp nhận lao động thuộc dự án, chương trình hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước tiếp nhận lao động.

3. Dịch vụ chăm sóc người có công: Dịch vụ điều dưỡng luân phiên người có công.

4. Dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em; dịch vụ xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội.

5. Dịch vụ Phòng, chống tệ nạn xã hội.

6. Dịch vụ an toàn vệ sinh lao động.

Trên đây là báo cáo của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo đến Sở Tài chính tỉnh Cà Mau tổng hợp theo quy định. /s/

Nơi nhận: *one*

- Như trên (iO);
- Giám đốc; các Phó Giám đốc (iO);
- Lưu VP.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Tình
Nguyễn Xuân Tình

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1294 /SNV-VP

Cà Mau, ngày 21 tháng 7 năm 2022

V/v đề xuất Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ

Kính gửi: Sở Tài chính

Thực hiện Công văn số 4348/UBND-KT ngày 12/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh về việc tham mưu ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Sở Nội vụ tiến hành rà soát các văn bản: Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 765/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ; Thông tư số 03/2010/TT-BNV ngày 29/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu giấy; Thông tư số 12/2010/TT-BNV ngày 26/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn phương pháp xác định đơn giá chỉnh lý tài liệu lưu trữ; Thông tư số 15/2011/TT-BNV ngày 11/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật Vệ sinh kho bảo quản tài liệu lưu trữ và Vệ sinh tài liệu lưu trữ nền giấy; Thông tư số 08/2012/TT-BNV ngày 26/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế kỹ - thuật Lập danh mục tài liệu hạn chế sử dụng một phòng lưu trữ và Phục vụ độc giả tại Phòng đọc; Thông tư số 10/2012/TT-BNV ngày 14/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật xử lý tài liệu hết giá trị; Thông tư số 04/2014/TT-BNV ngày 23/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; Thông tư số 05/2014/TT-BNV ngày 23/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật giải mật tài liệu lưu trữ; Thông tư liên tịch số 129/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 05/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện Đề án “Sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm của Việt Nam và về Việt Nam”; Thông tư số 12/2014/TT-BNV ngày 28/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật bồi nền tài liệu giấy bằng phương pháp thủ công.

Qua rà soát, Sở Nội vụ đề xuất Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ, chuyển đến Sở Tài chính để tổng hợp theo quy định (Có Danh mục kèm theo)./.

Thế

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, VP, v.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Đảm

DANH MỤC
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG CƠ BẢN, THIẾT YẾU SỬ DỤNG
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC NGÀNH, LĨNH VỰC NỘI VỤ
(Kèm theo Công văn số 294/SNV-VP ngày 21/7/2022 của Sở Nội vụ)

STT	TÊN DỊCH VỤ
A	DANH MỤC SỰ NGHIỆP CÔNG THIẾT YẾU
I	Dịch vụ lưu trữ
1	Dịch vụ thu thập tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam của Lưu trữ lịch sử
1.1	Sưu tầm tài liệu quý, hiếm
1.2	Thu thập tài liệu lưu trữ thuộc Danh mục cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu
2	Dịch vụ bảo quản tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam của Lưu trữ lịch sử
2.1	Vệ sinh kho bảo quản tài liệu lưu trữ và Vệ sinh tài liệu lưu trữ nền giấy
2.2	Bồi nền, tu bổ, phục chế tài liệu lưu trữ
2.3	Lập bản sao bảo hiểm tài liệu lưu trữ
2.4	Khử trùng, khử axit, khử nấm mốc tài liệu lưu trữ
2.5	Sử dụng các biện pháp kỹ thuật chống mối và các loại côn trùng gây hại
3	Dịch vụ sử dụng tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam của Lưu trữ lịch sử phục vụ nhiệm vụ chính trị
3.1	Phân loại, chỉnh lý, xác định giá trị tài liệu lưu trữ
3.2	Giải mật và lập danh mục tài liệu hạn chế sử dụng
3.3	Số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ không thuộc Danh mục bí mật nhà nước
3.4	Xử lý tài liệu hết giá trị
3.5	Tổ chức trưng bày, triển lãm tài liệu lưu trữ, giới thiệu tài liệu lưu trữ
B	DANH MỤC SỰ NGHIỆP CÔNG CƠ BẢN
I	Dịch vụ lưu trữ
1	Dịch vụ sử dụng tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam của Lưu trữ lịch sử phục vụ nhu cầu xã hội
1.1	Phục vụ khai thác tài liệu lưu trữ
1.2	Phục vụ đọc giá tại phòng đọc
II	Dịch vụ bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
1	Dịch vụ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức
2	Dịch vụ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Nội vụ
3	Dịch vụ bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý
4	Dịch vụ bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ ngành, lĩnh vực Nội vụ

**BND TỈNH CÀ MAU
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2525 /SNN-KHTC
V/v báo cáo danh mục dịch vụ sự
nghiệp công sử dụng ngân sách nhà
nước

Cà Mau, ngày 22 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài chính

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4348/UBND-KT ngày 12/7/2022 về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Căn cứ quy định khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về hoạt động kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định tại Phần A - Mục VIII - Phụ lục I của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, qua rà soát các nhiệm vụ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo từng lĩnh vực: lĩnh vực trồng trọt; chăn nuôi; bảo vệ thực vật; thú y; thủy sản; lâm nghiệp; thủy lợi, phòng chống thiên tai; quản lý chất lượng; khác. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Phụ lục danh mục chi tiết đính kèm.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển đến Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt. (Đính kèm phụ lục danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở (nắm, chỉ đạo);
- LĐ Phòng KH-TC (nắm, t/d);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc;
- Lưu VT, P. KH-TC(Đ).

GIÁM ĐỐC



Phan Hoàng Vũ



PHỤ LỤC

Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cà Mau

(Đính kèm Công văn số 2525 /SNN-KHTC ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cà Mau)

STT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
I	Dịch vụ lĩnh vực trồng trọt
1	Chuyển đổi số trong sản xuất trồng trọt
2	Điều tra, thống kê thuộc lĩnh vực trồng trọt
3	Tập huấn, tư vấn huyền giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, thông tin tuyên truyền
4	Trình diễn, đánh giá cơ cấu giống
5	Xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả
6	Biên soạn ban hành tài liệu kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt
7	Tổ chức hội nghị, hội thảo đánh giá hoạt động lĩnh vực trồng trọt
8	Tổ chức thực hiện lớp học tại hiện trường
9	Nghiên cứu, khảo nghiệm, chọn lọc, phục tráng lai tạo các loại cây trồng.
10	Nhân giống, lưu giữ giống gốc, bảo tồn các cây đầu dòng đã được công nhận qua bình tuyến.
11	Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ sinh học (Marker phân tử trong lai tạo chọn giống lúa)
II	Dịch vụ lĩnh vực chăn nuôi
1	Xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả
2	Tập huấn, tư vấn chuyên giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, thông tin tuyên truyền
3	Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật chăn nuôi theo quy định của pháp luật
4	Xây dựng và phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh
5	Biên soạn ban hành tài liệu kỹ thuật lĩnh vực chăn nuôi
6	Tổ chức thực hiện lớp học tại hiện trường
7	Lưu giữ giống gốc giống gia súc, gia cầm (ông bà, bố mẹ)
8	Lai tạo, phát triển đàn giống gia súc và gia cầm
III	Dịch vụ lĩnh vực bảo vệ thực vật
1	Tập huấn, tư vấn hướng dẫn phòng trừ dịch hại bảo vệ sản xuất
IV	Dịch vụ lĩnh vực thú y
1	Hoạt động đánh giá an toàn dịch bệnh

2	Tư vấn hướng dẫn chăn nuôi an toàn dịch bệnh
V	Dịch vụ lĩnh vực thủy sản
1	Hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản
2	Tập huấn chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất
3	Chuyên giao khoa khoa kỹ thuật trong sản xuất nuôi trồng thủy sản
4	Xây dựng và nhân rộng mô hình, dự án, đề án đạt hiệu quả trong nuôi trồng thủy sản
5	Thu thập thông tin, điều tra đánh giá kết quả nuôi trồng thủy sản
6	Biên soạn ban hành tài liệu kỹ thuật lĩnh vực nuôi trồng thủy sản
7	Chuyển đổi số trong sản xuất nuôi trồng thủy sản
8	Tổ chức hội nghị, hội thảo đánh giá hoạt động lĩnh vực thủy sản
9	Tổ chức thực hiện lớp học tại hiện trường
10	Hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản
VI	Dịch vụ lĩnh vực lâm nghiệp
1	Quản lý bảo vệ rừng; cải tạo rừng
2	Trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng mới
3	Khoanh nuôi tái sinh rừng
4	Điều tra, quy hoạch thuộc lĩnh vực lâm nghiệp
5	Thống kê, kiểm kê theo dõi diễn biến tài nguyên rừng
6	Thực hiện công tác khuyến lâm trong phạm vi được giao quản lý
7	Mua các phần mềm hỗ trợ thống kê, kiểm kê giám sát tài nguyên rừng
8	Quản lý sử dụng đất, rừng được giao đúng quy hoạch, kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.
9	Phát triển rừng (Chi phí thiết kế trồng rừng, chi phí làm đất, công trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ)
10	Tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng cho nhân dân trên địa bàn quản lý; vận động nhân dân sử dụng hợp lý, bền vững các nguồn tài nguyên rừng; quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng theo quy định của pháp luật.
11	Tham mưu, đề xuất xây dựng chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và hàng năm để quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng theo quy định của pháp luật.
12	Quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng theo các quy định của pháp luật về lâm nghiệp.
13	Xây dựng và thực hiện các chương trình, đề tài, dự án, đề án, phương án khi được cấp thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

14	Bảo tồn đa dạng sinh học rừng, thực vật rừng, động vật rừng; phòng trừ sinh vật gây hại rừng.
15	Lập và trình cấp thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững; tổ chức thực hiện phương án sau khi được phê duyệt.
16	Xây dựng kế hoạch, phương án trồng rừng, phục hồi rừng, cải tạo rừng, khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ, sản xuất lâm, ngư, nông nghiệp kết hợp trình cấp thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án sau khi được phê duyệt.
17	Xây dựng phương án phòng, chống chặt phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật; phòng, chống săn bắt, bẫy động vật rừng trái phép trình cấp thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện phương án sau khi được phê duyệt.
18	Lập dự án đầu tư công trình lâm sinh, báo cáo kinh tế kỹ thuật, hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh; thiết kế khai thác rừng, tĩa thưa rừng, chặt, nuôi dưỡng làm giàu rừng.
19	Khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng
20	Thông kê, kiểm kê thuộc lĩnh vực lâm nghiệp
21	Khoán quản lý bảo vệ phòng hộ
22	Bảo tồn đa dạng sinh học rừng, thực vật rừng, phòng trừ sinh vật gây hại rừng
23	Tập huấn, tư vấn chuyển giao khoa học kỹ thuật sản xuất lâm nghiệp
24	Xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất lĩnh vực lâm nghiệp
VII Dịch vụ lĩnh vực thủy lợi	
1	Duy tu, nạo vét, sửa chữa hệ thống kênh mương
2	Duy tu sửa chữa bờ bao
3	Sửa chữa hệ thống cống, trạm bơm
4	Vận hành, bảo dưỡng, bảo trì các công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất
5	Mua sắm trang thiết bị sửa chữa phụ vụ công tác quản lý vận hành khai thác hệ thống công trình thủy lợi
6	Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc, nhà quản lý công
VIII Dịch vụ lĩnh vực quản lý chất lượng	
IX Dịch vụ khác	
1	Hoạt động đánh giá chất lượng giống, vật tư, phân, thuốc,... phục vụ sản xuất nông nghiệp
2	Giới thiệu cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, phân, thuốc, hóa chất,... phục vụ trong sản xuất nông nghiệp
3	Thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hình ảnh về hoạt động khuyến nông
4	Xây dựng và nhân rộng mô hình, đề án, dự án về sản xuất nông nghiệp hữu cơ, an toàn, sinh thái, công nghệ cao,...
5	Hoạt động khuyến nông: Thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, tư vấn, tọa đàm, diễn đàn, hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, tham quan học tập; xây dựng dự án, đề án, mô

	hình, quản lý, kiểm tra các hoạt động khuyến nông...
6	Hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm, giới thiệu, quảng bá liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp
7	Thực hiện hợp tác, phối hợp chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về khuyến nông theo quy định của pháp luật
8	Thực hiện phân tích, đánh giá, nghiệm thu các dự án, đề án, mô hình,... sản xuất nông nghiệp
9	Tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của đảng, nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và các chính sách khác có liên quan; thông tin thị trường, giá cả nông sản, vật tư nông nghiệp, lịch thời vụ, thời tiết...
10	Tham gia xây dựng, góp ý văn bản thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; phát hành tin bài, ấn phẩm khuyến nông.
11	Thực hiện tuyên truyền trên truyền hình, truyền thanh, báo, Website khuyến nông; mạng xã hội; phần mềm nông nghiệp
12	Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác khuyến nông
13	Hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp
14	Phân tích, xét nghiệm chất lượng nước theo quy định pháp luật
15	Tập huấn, hội thảo, trình diễn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới về giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản do Trung tâm sản xuất và cung ứng.
16	Nhập giống (cây trồng, vật nuôi, thủy sản) để nghiên cứu, tuyển chọn, sản xuất và cung ứng; khuyến cáo nông dân chuyển đổi cơ cấu giống theo yêu cầu của thị trường, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của tỉnh.
17	Thực hiện các dịch vụ về giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; phân bón; thuốc bảo vệ thực vật; thuốc thú y chăn nuôi, thuốc thú y thủy sản; thức ăn chăn nuôi; thức ăn nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật.
18	Tổ chức quản lý đất lâm nghiệp, thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, động vật hoang dã, thực hiện chế biến, tiêu thụ lâm sản gỗ, lâm sản ngoài gỗ; liên kết khai thác tiềm năng du lịch sinh thái kết hợp bảo vệ môi trường trong phạm vi lâm phần được giao quản lý theo các quy định của pháp luật.

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số 2144/STNMT-VP
V/v ban hành danh mục dịch vụ sự
nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

Cà Mau, ngày 21 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài chính.

Thực hiện Công văn số 4348/UBND-KT ngày 12/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc tham mưu ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, đề xuất Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau như sau:

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
I	Lĩnh vực công nghệ thông tin, lưu trữ và truyền thông về tài nguyên và môi trường
1	Thu thập, xử lý, tổ chức quản lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; xây dựng, cập nhật, vận hành hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường.
2	Công tác chỉnh lý, số hoá, bảo quản kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường
3	Thông tin tuyên truyền về tài nguyên và môi trường.
II	Lĩnh vực đất đai
1	Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện.
2	Thống kê, kiểm kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện.
3	Điều tra, đánh giá chất lượng đất, thoái hóa đất; xây dựng khung giá các loại đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá các loại đất; định giá đất cụ thể.
4	Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.
5	Công tác quản lý quỹ đất công.
6	Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.
7	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
8	Xây dựng cập nhật, chỉnh lý, đồng bộ hóa, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai.
9	Lập, chỉnh lý, cập nhật, lưu trữ và quản lý hồ sơ địa chính.

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
10	Xây dựng, quản lý hệ thống thông tin đất đai.
11	Quản lý, giám sát dự án đầu tư, xây dựng khu tái định cư; xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất được giao quản lý
12	Hoạt động thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất
13	Lập kế hoạch tổ chức thực hiện việc thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm của các huyện, thành phố Cà Mau để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
14	Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất
15	Tiếp nhận, quản lý quỹ đất công
16	Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật
17	Lập phương án sử dụng, khai thác quỹ đất được giao quản lý
18	Giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai.
III	Lĩnh vực tài nguyên nước
1	Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
2	Điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
3	Điều tra, đánh giá tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
4	Khảo sát, đo đạc tài nguyên nước trong phạm vi tỉnh Cà Mau.
5	Quan trắc, giám sát tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
IV	Lĩnh vực môi trường
1	Quy hoạch bảo vệ môi trường (cấp tỉnh và cấp huyện)
2	Quan trắc chất lượng môi trường định kỳ tỉnh Cà Mau.
3	Lập Báo cáo hiện trạng môi trường (cấp tỉnh và cấp huyện) và Báo cáo chuyên đề môi trường tỉnh Cà Mau
4	Lập, điều chỉnh quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Cà Mau.
5	Điều tra, đánh giá sức chịu tải, thiệt hại do ô nhiễm môi trường và xử lý ô nhiễm môi trường lưu vực sông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
6	Xây dựng kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường.
7	Điều tra, thống kê, kiểm kê, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học, xác lập chế độ phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên và xác lập vị trí, diện tích vùng đất ngập nước tự nhiên trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất hoặc tọa độ trên mặt nước biển

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
8	Điều tra lập Danh mục loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh Cà Mau, xác định khu vực phân bố, lập kế hoạch cô lập và diệt trừ loài thuộc Danh mục loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh
9	Điều tra, đánh giá sơ bộ đất, trầm tích có khả năng bị ô nhiễm tồn lưu.
10	Điều tra, thống kê và đánh giá tình hình phát sinh và công tác quản lý về chất thải rắn trên địa bàn tỉnh
11	Quản lý, vận hành các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục (nước mặt, nước ngầm, nước biển, không khí,...)
12	Quan trắc và phân tích mẫu nước thải của các công ty phục vụ thu phí nước thải trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
13	Quan trắc chất lượng môi trường vùng đất ngập nước quan trọng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
14	Phối hợp quan trắc, phân tích môi trường trong các nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất.
15	Các đề tài, nhiệm vụ, dự án khác về lĩnh vực Môi trường.
V	Lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản
1	Điều tra cơ bản về địa chất và tài nguyên khoáng sản.
2	Điều tra, đánh giá tai biến địa chất, địa chất công trình, địa chất đô thị, địa chất môi trường, địa chất cảnh quan, công viên địa chất.
3	Thăm dò khoáng sản theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.
4	Thống kê, kiểm kê tài nguyên, trữ lượng khoáng sản.
5	Đánh giá giá trị kinh tế các mỏ khoáng sản.
6	Xây dựng chiến lược khoáng sản; quy hoạch khoáng sản; quy hoạch điều tra cơ bản về địa chất và khoáng sản; khu vực cấm, tạm cấm và khu vực dự trữ khoáng sản; khu vực đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản.
VI	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ
1	Đo đạc, lập và chỉnh lý bản đồ địa chính; bản đồ địa chính trích đo
2	Thành lập, cập nhật bản đồ hành chính cấp tỉnh, cấp huyện
3	Các hoạt động đo đạc, bản đồ theo yêu cầu của tỉnh, thiết lập các điểm cơ sở đo đạc chuyên dụng, thành lập bản đồ chuyên đề khác của địa phương.
4	Đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính theo quy định của pháp luật
5	Xây dựng, quản lý thông tin dữ liệu đo đạc bản đồ, địa giới hành chính của địa phương.
6	Xây dựng mạng lưới tọa độ, độ cao nhà nước, chuyên ngành.
7	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình chuyên ngành 1:500, 1:1.000,

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
	1:2.000, và 1:5.000.
8	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý tỉnh Cà Mau tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000.
9	Xây dựng, vận hành, bảo trì và bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc cơ bản và chuyên ngành.
10	Giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ.
VII	Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu
1	Điều tra, khảo sát, quan trắc, giám sát tác động và dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu.
3	Xây dựng kế hoạch truyền thông hỗ trợ thông tin cho cộng đồng dân cư ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu.
VIII	Lĩnh vực Quản lý tổng hợp biển và hải đảo
1	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển của tỉnh Cà Mau
2	Các hoạt động quản lý tài nguyên vùng bờ tỉnh Cà Mau: Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ; xây dựng cơ chế điều phối đa ngành, đa lĩnh vực phục vụ cho quản lý tổng hợp vùng bờ; lập và báo cáo hiện trạng vùng bờ làm cơ sở cho việc xây dựng và triển khai quản lý tổng hợp vùng bờ; điều tra phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ; xây dựng và thực hiện các mô hình đồng quản lý tài nguyên vùng bờ ở các địa phương ven biển; phân vùng chức năng vùng bờ; lập, điều chỉnh và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường vùng bờ.
3	Điều tra, thống kê, phân loại, quản lý tổng hợp tài nguyên biển và hải đảo theo phân cấp quản lý.
4	Các hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Cà Mau: Quan trắc tổng hợp môi trường biển và hải đảo; phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường vùng biển ven bờ tỉnh Cà Mau; điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển, hải đảo; tình trạng ô nhiễm môi trường biển, hải đảo.
IX	Lĩnh vực viễn thám
1	Quan trắc, giám sát tài nguyên và môi trường, phòng chống thiên tai bằng công nghệ viễn thám.
2	Xây dựng, cập nhật các loại bản đồ chuyên đề bằng công nghệ viễn thám.
3	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu viễn thám.


TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
X	Lĩnh vực sự nghiệp bảo vệ môi trường
1	Dịch vụ môi trường
2	Dịch vụ bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục theo qui định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc (báo cáo);
- Lưu: VT, VP (Tú).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Quang Hưng

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1877~~/SVHTTDL-VP

Cà Mau, ngày 10 tháng 7 năm 2022

V/v đề xuất Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Cà Mau.

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

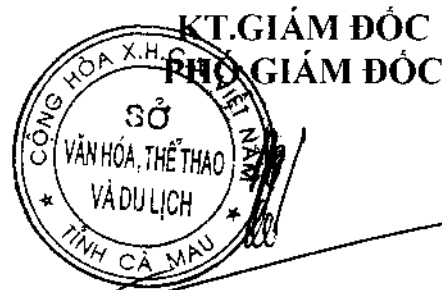
Căn cứ Công văn số 4348/UBND-KT ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước,

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã rà soát và xây dựng dự thảo "Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cà Mau" theo phụ lục kèm theo Công văn này.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Sở Tài chính xem xét tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở (b/c);
- Các Phòng CMNV thuộc Sở (theo dõi);
- Lưu: VT, VP (Ng).



Tiêu Minh Tiên

Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, GIA ĐÌNH, THỂ DỤC, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Công văn số 1877/SVHTTDL-VP ngày 30/7/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Thiết yếu	Cơ bản
I	Lĩnh vực văn hóa		
1	Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiên bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế.	X	
2	Bảo tồn, phục dựng, dân dựng và tổ chức cuộc thi, liên hoan, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thông, tiêu biểu, đặc thù.	X	
3	Sưu tầm, nghiên cứu, tổ chức dân dựng, biểu diễn các tác phẩm thuộc thể loại nhạc vũ kịch và giao hưởng.	X	
4	Sưu tầm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thông, tiêu biểu và đặc thù của các dân tộc Việt Nam.	X	
5	Phát động, tổ chức sáng tác tác phẩm tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, tác phẩm nghệ thuật tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.	X	
6	Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị.		X
7	Hỗ trợ đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ dân gian trên địa bàn được cử tham gia các sự kiện văn hóa ngoài tỉnh, khu vực và toàn quốc.		X
8	Tổ chức triển lãm, thi, liên hoan tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị.	X	
9	Hoạt động sưu tầm, kiểm kê, nghiên cứu, bảo quản, trưng bày, giáo dục, truyền thông của bảo tàng công lập.	X	
10	Bảo vệ, kiểm kê, lập hồ sơ xếp hạng, sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản và phát huy giá trị di tích.	X	
11	Tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích đã được kiểm kê, xếp hạng.		X
12	Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, tổ chức thực hành, trình diễn và truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể.	X	
13	Thăm dò, khai quật khảo cổ nhằm mục đích nghiên cứu khoa học.	X	
14	Thăm dò, khai quật khảo cổ phục vụ dự án cải tạo, xây dựng công trình, khảo cổ học dưới nước.		X
15	Giám định tài liệu, di vật, cổ vật phục vụ công tác quản lý và các hoạt động của bảo tàng.	X	
16	Tổ chức hoạt động giám định tài liệu, di vật, cổ vật theo đề nghị hoặc đơn đặt hàng của cá nhân, tổ chức phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước.		X
17	Nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, số hóa, biên dịch và phát huy giá trị di sản tư liệu.	X	



TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Thiết yếu	Cơ bản
18	Xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu, lập báo cáo các loại dữ liệu về di tích và bảo tồn di tích.	X	
19	Lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.	X	
20	Kiểm kê, đăng ký, lập hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.		X
21	Tổ chức các chương trình văn hóa nghệ thuật, ngày hội giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch phục vụ đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, tại xã đảo, huyện đảo.	X	
22	Bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc; sưu tầm, bảo quản, trưng bày giới thiệu các tài liệu, hiện vật văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào các dân tộc Việt Nam.	X	
23	Bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một.	X	
24	Tổ chức các sự kiện, hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.	X	
25	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt hằng ngày cho đồng bào các dân tộc được mời tham gia hoạt động tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.		X
26	Hỗ trợ các hoạt động sáng tác của văn nghệ sỹ nhằm khuyến khích các tài năng sáng tạo, góp phần hình thành các tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật tại các trại sáng tác phục vụ nhiệm vụ chính trị.		X
27	Hỗ trợ hoạt động sáng tạo và phổ biến, phát hành tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, tác phẩm báo chí chất lượng cao ở trung ương và địa phương.		X
28	Xây dựng, xử lý, bảo quản tài nguyên thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống tra cứu thông tin tại thư viện công lập.	X	
29	Cung cấp tài nguyên thông tin tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, phục vụ người khuyết tật.	X	
30	Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện và dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu.		X
31	Tổ chức sự kiện, biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn trong nước và quốc tế.	X	
32	Tổ chức dịch vụ thư viện lưu động, luân chuyển tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện phục vụ đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, tại xã đảo, huyện đảo.	X	
33	Sưu tầm, bảo quản và phát huy giá trị tài liệu cổ, quý hiếm, các bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học.	X	
34	Hỗ trợ thông tin theo yêu cầu phục vụ nghiên cứu, quản lý chuyên biệt; tổ chức các sự kiện văn hóa phục vụ học tập suốt đời và các hoạt động phát triển văn hóa đọc.		X
35	Phát triển thư viện số, tài nguyên thông tin dùng chung, tài nguyên thông tin mở, liên thông thư viện trong nước và nước ngoài.		X
36	Giám định, thông tin, truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước.		X

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Thiết yếu	Cơ bản
37	Chuyên giao, khai thác quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước.		X
38	Sản xuất phim phục vụ trẻ em, lực lượng vũ trang, đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, tại xã đảo, huyện đảo; sản xuất phim tài liệu, phóng sự chuyên đề và quay tư liệu các sự kiện lớn của đất nước.	X	
39	Tổ chức tuần phim và các sự kiện quảng bá điện ảnh trong nước và quốc tế phục vụ nhiệm vụ chính trị.	X	
II Lĩnh vực gia đình			
1	Tổ chức các sự kiện liên quan đến lĩnh vực gia đình.		X
2	Hỗ trợ các hoạt động của các mô hình về phòng, chống bạo lực gia đình.		X
3	Cung cấp các sản phẩm truyền thông về giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình.	X	
. III Lĩnh vực thể dục, thể thao			
1	Tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên, huấn luyện viên thể thao.	X	
2	Thực hiện giám định khoa học đánh giá trình độ tập luyện thể thao cho vận động viên thể thao thành tích cao.	X	
3	Phòng, chống doping trong hoạt động thể thao.	X	
4	Khám, chữa bệnh, điều trị chấn thương cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập huấn và thi đấu (ngoài danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Y tế chủ trì).	X	
5	Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao.		X
6	Bảo đảm điều kiện tập luyện thể dục, thể thao cho các đối tượng chính sách tại thiết chế thể thao cơ sở.		X
7	Bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, thể thao đặc thù.		X
8	Tổ chức các đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế do Việt Nam đăng cai.		X
9	Hướng dẫn phòng tránh chấn thương trong tập luyện thể dục, thể thao.	X	
10	Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng đặc thù trong tập luyện thể dục, thể thao.		X
. IV Lĩnh vực du lịch			
1	Xúc tiến, quảng bá du lịch ở trong nước và ngoài nước.		X
2	Phát triển thương hiệu du lịch quốc gia và địa phương.		X
3	Tổ chức, tham gia các sự kiện du lịch quy mô cấp cơ sở, liên vùng, quốc gia.		X
4	Bảo vệ, tôn tạo, phát triển giá trị tài nguyên du lịch.		X
5	Tổ chức thông tin hỗ trợ khách du lịch và phát triển du lịch cộng đồng.		X
6	Tổ chức khảo sát, thu thập dữ liệu, tài liệu, điều tra tài nguyên du lịch, thị trường du lịch.	X	
V Dịch vụ khác thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch			
1	Đào tạo nguồn nhân lực tài năng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể thao ở trong nước và nước ngoài.	X	

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Thiết yếu	Cơ bản
2	Đào tạo nhân lực các ngành hiếm, chuyên sâu, chất lượng cao, khó tuyển và truyền thống, đặc thù thuộc các trình độ trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.	X	
3	Tổ chức hội thi tài năng học sinh, sinh viên trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.		X
4	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy sư phạm chuyên ngành đối với giảng viên, giáo viên, huấn luyện viên trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.		X
5	Đào tạo nhân lực chuyên sâu, chất lượng cao trong lĩnh vực du lịch, thể thao.		X
6	Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các đối tượng liên quan thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.	X	
7	Nghiên cứu các chương trình, đề tài, dự án, đề án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp (cấp quốc gia, cấp bộ và cơ sở) các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.	X	
8	Các chương trình, dự án, nhiệm vụ môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.	X	
9	Nghiên cứu và chuyển giao khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.	X	
10	Quảng bá về văn hóa, gia đình, thể thao Việt Nam ở nước ngoài.	X	
11	Tham gia ngày, tuần, năm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài và của nước ngoài tại Việt Nam.	X	
12	Tổ chức sự kiện văn hóa đối ngoại ở trong và ngoài nước.		X
13	Xuất bản, công bố sản phẩm, ấn phẩm thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch phục vụ nhiệm vụ chính trị.	X	
14	Xây dựng, duy trì hoạt động, cung cấp thông tin của hệ thống thông tin và truyền thông quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch.		X

**UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ XÂY DỰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *2217* /SXD-QHĐT

Cà Mau, ngày 11 tháng 7 năm 2022

V/v rà soát, tham mưu danh
mục dịch vụ công sử dụng ngân
sách nhà nước.

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Cà Mau

Sở Xây dựng nhận được Công văn số 4348/UBND-KT ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc tham mưu ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao; rà soát danh mục sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 13/8/2021,

Sở Xây dựng đề xuất danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước như sau:

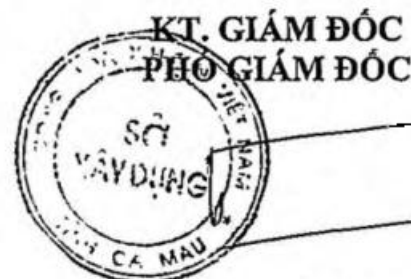
- Nhóm 1: Dịch vụ lập các đồ án quy hoạch theo phân cấp.
- Nhóm 2: Dịch vụ nghiên cứu thiết kế điển hình, thiết kế mẫu trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành xây dựng.
- Nhóm 3: Dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, đo đạc, thành lập bản đồ chuyên ngành xây dựng.
- Nhóm 4: Dịch vụ xây dựng, thu thập, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành xây dựng, phát triển công thông tin điện tử.
- Nhóm 5: Dịch vụ điều tra thống kê.
- Nhóm 6: Dịch vụ khác.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Sở Xây dựng rà soát, tham mưu danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, báo cáo Sở Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu VT, QHĐT.Trg.01/03.



Phan Thế Bạo



Phụ lục

Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước -

Lĩnh vực xây dựng

(Kèm theo Công văn số 1111/ISXD-QHĐT ngày 11/7/2022 của Sở Xây dựng)

VIII	Các hoạt động kinh tế, sự nghiệp khác
Đ	Hoạt động kinh tế xây dựng
1	Dịch vụ lập các đồ án quy hoạch theo phân cấp
1.1	Dịch vụ lập quy hoạch vùng liên huyện
1.2	Dịch vụ lập quy hoạch chung các khu đô thị và khu chức năng
1.3	Dịch vụ lập quy chế quản lý kiến trúc
1.4	Dịch vụ cắm mốc giới các đồ án quy hoạch đã phê duyệt ra thực địa
1.5	Dịch vụ lập chương trình phát triển đô thị
1.6	Dịch vụ nâng cấp đô thị, công nhận đô thị
1.7	Dịch vụ lập chương trình phát triển nhà ở
1.8	Dịch vụ lập kế hoạch phát triển nhà ở
2	Dịch vụ nghiên cứu thiết kế điển hình, thiết kế mẫu trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành xây dựng
2.1	Dịch vụ thiết kế điển hình trụ sở cơ quan hành chính cấp xã
2.2	Dịch vụ thiết kế điển hình các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao cấp xã
2.3	Dịch vụ thiết kế điển hình các công trình thuộc lĩnh vực giáo dục cấp xã
2.4	Dịch vụ thiết kế điển hình các công trình thuộc lĩnh vực y tế cấp xã
2.5	Dịch vụ thiết kế điển hình nhà ở thích ứng biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai
3	Dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, đo đạc, thành lập bản đồ chuyên ngành xây dựng
3.1	Dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ quy hoạch đô thị
3.2	Dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ quy hoạch các khu chức năng
3.3	Dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ quy hoạch nông thôn
3.4	Dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật
4	Dịch vụ xây dựng, thu thập, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành xây dựng, phát triển công thông tin điện tử
4.1	Dịch vụ xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản
4.2	Dịch vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về giấy phép xây dựng
4.3	Dịch vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về hoạt động xây dựng
4.4	Dịch vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về kinh tế, vật liệu xây dựng
4.5	Dịch vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về hạ tầng kỹ thuật
4.6	Dịch vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về trật tự đô thị
4.7	Dịch vụ phát triển công thông tin điện tử Sở Xây dựng
5	Dịch vụ điều tra thống kê
5.1	Dịch vụ khảo sát thu thập số liệu và lập đơn giá, định mức, chỉ số giá xây dựng
5.2	Dịch vụ điều tra thống kê tốc độ đô thị hóa của các đô thị
6	Dịch vụ khác
6.1	Dịch vụ quản lý nhà ở, chung cư thuộc sở hữu nhà nước

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2643/SYT-KHTC
V/v báo cáo lập danh mục
dịch vụ sự nghiệp công sử
dụng ngân sách nhà nước.

Cà Mau, ngày 22 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Cà Mau


Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính Phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 4348/UBND-KT ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, về việc tham mưu ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Trên cơ sở rà soát danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ các đơn vị trực thuộc theo Phụ lục số I kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập “đối với Lĩnh vực Y tế-Dân số”, gồm có 05 Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Y tế và Bộ tài chính ban hành, cụ thể:

- Danh mục y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu
- Dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng
- Dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định
- Dịch vụ giám định
- Dịch vụ y tế khác

(Chi tiết từng danh mục dịch vụ được cấp có thẩm quyền ban hành theo phụ lục đính kèm)

Sở Y tế xin báo cáo đến Sở Tài chính tỉnh Cà Mau. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc Sở (iOffice);
- Phòng NVY (ph/h);
- Phòng BHYT&QLHN (ph/h);
- Phòng NVD (ph/h);
- Lưu: VT, KHTC (V).

KT. GIÁM ĐỐC



Vương Hữu Tiến



TỔNG HỢP DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA HĐND TỈNH VÀ TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Công văn số 2643 /SYT-KHTC ngày 22/07/2022 của Sở Y tế)

ST T	Tên, số hiệu văn bản	Tổ chức thu			Quy định về quản lý sử dụng		Ghi chú
		Văn bản ban hành	Cấp thẩm quyền ban hành	Đơn vị thu	Tỷ lệ để lại (%)	Tỷ lệ nộp NSNN (%)	
I	DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (Lĩnh vực sự nghiệp y tế - dân số)						
1	Dịch vụ y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu						
	Biểu phí trong công tác an toàn thực phẩm "- Thẩm định cấp phép lưu hành, nhập khẩu, xác nhận, công bố trong lĩnh vực an toàn thực phẩm - thẩm định cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu - Thẩm định điều kiện hành nghề, kinh doanh thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm - Thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quản cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thuộc lĩnh vực y tế	Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác ATVSTP	Bộ Y tế	Chi Cục ATVSTP	70	30	
	"-Khám ban đầu, khám khởi liệu điều trị, khám định kỳ - Dịch vụ cấp phát thuốc tại cơ sở điều trị, Dịch vụ cấp phát thuốc tại cơ sở cấp phát thuốc, dịch vụ tư vấn, dịch vụ tư vấn cá nhân	Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 về giá một số dịch vụ điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Hội đồng nhân dân Tỉnh Cà Mau	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	98%	2%	



ST T	Tên, số hiệu văn bản	Tổ chức thu			Quy định về quản lý sử dụng		Ghi chú
		Văn bản ban hành	Cấp thẩm quyền ban hành	Đơn vị thu	Tỷ lệ để lại (%)	Tỷ lệ nộp NSNN (%)	
	<ul style="list-style-type: none"> Giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng - Xét nghiệm phát hiện bệnh - Xét nghiệm mẫu ăn uống và sinh hoạt nước thải và khí thải - Kiểm định vắc xin, sinh phẩm - Tạo mẫu và định loại véc tơ - Chích ngừa 	Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 Quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.	Bộ Tài chính	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	98%	2%	
	<ul style="list-style-type: none"> Biểu mới thu phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm - Phí thẩm định cấp phép lưu hành, nhập khẩu, xác nhận công bố trong lĩnh vực dược phẩm, mỹ phẩm - Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, kinh doanh thuộc lĩnh vực dược, mỹ phẩm 	Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.	Bộ Tài chính	Sở Y tế	70%	30%	
	<ul style="list-style-type: none"> Biểu mới thu phí trong lĩnh vực y tế "- Phí thẩm định cấp tiếp nhận, nhập khẩu, xuất khẩu xác nhận trong lĩnh vực chế phẩm duyệt côn trùng, duyệt khuẩn trong gia dụng và y tế - Phí thẩm định cấp giấy phép lưu hành, nhập khẩu, xuất khẩu công bố trang thiết bị y tế - Phí thẩm định điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế 	Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.			80%	20%	
2	Dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng						
2.1	Thu viện phí trực tiếp từ người bệnh không có thẻ BHYT						



ST T	Tên, số hiệu văn bản	Tổ chức thu			Quy định về quản lý sử dụng		Ghi chú
		Văn bản ban hành	Cấp thẩm quyền ban hành	Đơn vị thu	Tỷ lệ để lại (%)	Tỷ lệ nộp NSNN (%)	
	"-Phụ lục 1: Giá tối đa dịch vụ khám bệnh "-Phụ lục 2: Giá tối đa dịch vụ ngày giường bệnh "-Phụ lục 3: Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm áp dụng cho các hạng bệnh viện	Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05 tháng 07 năm 2019 Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Thông Tư Số 37/2018/TT-BYT Ngày 30 tháng 11 Năm 2018 Của Bộ Trưởng Bộ Y Tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo Hiểm Y Tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong	Bộ y tế	"-Các bệnh viện: ĐKCM, SN, YHCT, ĐKCN, ĐKDD, ĐKTVT, ĐKNC, MẮT- DA LIỄU, LAO PHỒI, ĐKTPCM;	100	Không	
	"-Phụ lục 1: Mức giá dịch vụ khám bệnh, kiểm tra sức khỏe "-Phụ lục 2: Mức giá dịch vụ ngày giường điều trị "-Phụ lục 3: Mức giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm	Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên toàn tỉnh Cà Mau	Hội đồng nhân dân Tỉnh Cà Mau	- Các trung tâm y tế: Thới Bình, U Minh, Ngọc Hiển, Phú Tân, Cái Nước,	100	Không	
2.2	Thu viện phí từ người bệnh có thẻ BHYT						



ST T	Tên, số hiệu văn bản	Tổ chức thu			Quy định về quản lý sử dụng		Ghi chú
		Văn bản ban hành	Cấp thẩm quyền ban hành	Đơn vị thu	Tỷ lệ để lại (%)	Tỷ lệ nộp NSNN (%)	
	"-Phụ lục 1: Giá dịch vụ khám bệnh -Phụ lục 2: Giá dịch vụ ngày giường bệnh -Phụ lục 3: Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm áp dụng cho các hạng bệnh viện	Thông tư 13/2019/TT-BYT ngày 05 tháng 07 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 39/2018/Tt-BYT Ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Y Tế	Bộ Y Tế	Năm Căn, Đầm Dơi, TP Cà Mau, Trần Văn Thời	100	Không	
3	Dịch vụ Kiểm nghiệm, kiểm định						
	Giá cụ thể dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc, thuốc dùng cho người	Thông tư số 35/2017/TT-BYT ngày 18/8/2017 của Bộ Y tế quy định giá cụ thể đối với dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc, thuốc dùng cho	Bộ Y tế	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc- Mỹ phẩm- Thực phẩm	95%	5%	
4	Dịch vụ giám định.						
	Biểu phí thẩm định cấp giống giám định y khoa - Khám lâm sàng phục vụ giám định y khoa - Khám cận lâm sàng phục vụ giám định y khoa	Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu.	Bộ Tài chính	Trung tâm giám định y khoa	95%	5%	
5	Dịch vụ y tế khác						
	Biểu phí giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp y - Giám định tổng hợp -Giám định tử thi- hải cốt - Giám định hóa pháp -Giám định mô bệnh học -Lưu trữ bảo quản mô ghép -Giám định AND - Lưu trữ AND - Cận lâm sàng phục vụ pháp y	Thông tư số 34/2014/TT-BTC ngày 21/3/2014 của Bộ Tài chính, về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp y	Bộ Tài chính	Trung tâm pháp y	96%	4%	